

Phụ lục II

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ ĐÀO TẠO
PHỤC VỤ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN NĂM 2025
(CƠ SỞ ĐÀO TẠO CHÍNH TẠI HÀ NỘI)**

(kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HDTS ngày 22/8/2025 của Chủ tịch HDTS Học viện Kỹ thuật mật mã)

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
1	26022193	TẠ VĂN AN	KMA	7480202KMA	24,63
2	01009770	BÙI ĐẶNG CHÂU ANH	KMA	7480202KMA	27,85
3	28020621	ĐINH TUẤN ANH	KMA	7480202KMA	27,9
4	01081358	KHUẤT HOÀNG ANH	KMA	7480202KMA	26,38
5	21011687	LÊ ĐỨC ANH	KMA	7480202KMA	24,68
6	16010103	LÊ TÙNG ANH	KMA	7480202KMA	26,03
7	28031178	MAI THỂ HOÀNG ANH	KMA	7480202KMA	25,57
8	21008210	NGÔ PHƯƠNG ANH	KMA	7480202KMA	25,1
9	01123154	NGUYỄN BẢ QUANG ANH	KMA	7480202KMA	25,75
10	10008039	NGUYỄN HỮU ANH	KMA	7480202KMA	25,57
11	01030463	NGUYỄN THỂ ANH	KMA	7480202KMA	25,5
12	24008819	NGUYỄN TUẤN ANH	KMA	7480202KMA	24,93
13	41007567	PHẠM TRỊNH KHÁNH ANH	KMA	7480202KMA	24,93
14	01010291	TRƯƠNG PHÚC ANH	KMA	7480202KMA	26
15	25016319	VŨ ĐỨC ANH	KMA	7480202KMA	24,87
16	24009452	VŨ THỊ LAN ANH	KMA	7480202KMA	24,68
17	01062596	VŨ TUẤN ANH	KMA	7480202KMA	25,65
18	15007149	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	KMA	7480202KMA	24,63
19	01020743	NGUYỄN GIA BÁCH	KMA	7480202KMA	25
20	29004048	PHẠM GIA BÁCH	KMA	7480202KMA	24,44
21	40019402	LÊ PHƯỚC GIA BẢO	KMA	7480202KMA	25,17
22	01035408	NGÔ GIA BẢO	KMA	7480202KMA	25,25
23	25019996	TRẦN GIA BẢO	KMA	7480202KMA	25,1
24	01030554	TRẦN GIA BẢO	KMA	7480202KMA	27
25	15016586	PHƯƠNG VĂN CẢNH	KMA	7480202KMA	26,03
26	39006049	LÊ TRUNG CHÁNH	KMA	7480202KMA	24,87
27	19014062	NGUYỄN VĂN CHÍ	KMA	7480202KMA	25,65
28	27001256	TRẦN AN CHÍ	KMA	7480202KMA	26,03
29	21019067	VŨ NGUYỄN CHUÔNG	KMA	7480202KMA	24,49
30	24010266	NGUYỄN CHÍ CÔNG	KMA	7480202KMA	25,2
31	01093217	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KMA	7480202KMA	25,17
32	28039680	TRỊNH HỮU CƯỜNG	KMA	7480202KMA	24,63
33	27001952	NGUYỄN HOÀNG DIỆU	KMA	7480202KMA	26,97
34	25013647	VŨ NGỌC DOANH	KMA	7480202KMA	28,37
35	27004063	AN VIỆT DŨNG	KMA	7480202KMA	24,44
36	09003025	DƯƠNG QUANG DŨNG	KMA	7480202KMA	26,4
37	01076201	ĐỖ TRÍ DŨNG	KMA	7480202KMA	26,2
38	01038458	ĐẶNG TRIỆU DŨNG	KMA	7480202KMA	26,85
39	62000663	LÒ NHẬT DŨNG	KMA	7480202KMA	26,2
40	29029821	NGUYỄN TIẾN DŨNG	KMA	7480202KMA	25,57
41	25001466	NGUYỄN TIẾN DŨNG	KMA	7480202KMA	25,17
42	28000933	NGUYỄN VĂN DŨNG	KMA	7480202KMA	24,68
43	24000638	PHẠM TIẾN DŨNG	KMA	7480202KMA	24,44

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
44	01026564	TRẦN QUỐC DŨNG	KMA	7480202KMA	25
45	17017239	TRẦN THIÊN DŨNG	KMA	7480202KMA	24,68
46	01094845	NGUYỄN ĐỨC DUY	KMA	7480202KMA	25,17
47	30010536	NGUYỄN HỮU KHƯƠNG DUY	KMA	7480202KMA	24,63
48	25020060	NGUYỄN NGỌC DUY	KMA	7480202KMA	25,1
49	24000645	NGUYỄN PHẠM DUY	KMA	7480202KMA	26,13
50	25001473	PHẠM ĐỨC DUY	KMA	7480202KMA	25,17
51	08000102	PHẠM KHÁNH DUY	KMA	7480202KMA	24,6
52	25023017	NGUYỄN VĂN DUY	KMA	7480202KMA	24,87
53	23000124	ĐỖ DOÃN DƯƠNG	KMA	7480202KMA	25,28
54	24001315	NGÔ VĂN DƯƠNG	KMA	7480202KMA	25,17
55	12001401	NGUYỄN HÀ DƯƠNG	KMA	7480202KMA	26,13
56	18018224	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KMA	7480202KMA	27,43
57	17004390	TRẦN TÙNG DƯƠNG	KMA	7480202KMA	26,86
58	24003672	ĐỖ THÀNH ĐẠT	KMA	7480202KMA	26,5
59	12013888	NGUYỄN VĂN ĐẠT	KMA	7480202KMA	24,87
60	03027199	PHẠM XUÂN ĐẠT	KMA	7480202KMA	24,75
61	01026634	TRẦN TUẤN ĐẠT	KMA	7480202KMA	25
62	01000800	NGUYỄN PHÚC ĐĂNG	KMA	7480202KMA	25,5
63	18018238	TRẦN KHOA ĐIỂM	KMA	7480202KMA	24,87
64	01118231	NGUYỄN THẾ ĐOÀN	KMA	7480202KMA	25,17
65	16008935	BÙI DUY ĐỨC	KMA	7480202KMA	24,87
66	26001726	ĐOÀN MINH ĐỨC	KMA	7480202KMA	24,44
67	15005059	MAI TRUNG ĐỨC	KMA	7480202KMA	25,17
68	27003420	NGUYỄN ANH ĐỨC	KMA	7480202KMA	25,1
69	01050633	NGUYỄN MINH ĐỨC	KMA	7480202KMA	25,41
70	41003544	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	KMA	7480202KMA	24,87
71	21008402	VŨ ANH ĐỨC	KMA	7480202KMA	27,67
72	03028991	VŨ MINH ĐỨC	KMA	7480202KMA	24,8
73	30002956	CAO TRƯỜNG GIANG	KMA	7480202KMA	28,83
74	28032173	TRẦN HƯƠNG GIANG	KMA	7480202KMA	26,97
75	01013988	LÃ THU HÀ	KMA	7480202KMA	26,25
76	01062212	NGÔ THỊ THU HÀ	KMA	7480202KMA	24,68
77	03028228	NGUYỄN QUANG HÀ	KMA	7480202KMA	25,5
78	26002977	LÊ HOÀNG HẢI	KMA	7480202KMA	26,5
79	21000113	LÊ VŨ HẢI	KMA	7480202KMA	26,73
80	25016482	NGÔ HOÀNG HẢI	KMA	7480202KMA	26,73
81	25005927	PHẠM MẠNH HẢI	KMA	7480202KMA	27,2
82	03009915	ĐÀO ANH HÀO	KMA	7480202KMA	25,89
83	25020152	ĐỖ THỊ HIỀN	KMA	7480202KMA	26,03
84	27000709	DƯƠNG MINH HIỀN	KMA	7480202KMA	26,5
85	01074198	LÊ MINH HIỀN	KMA	7480202KMA	26,62
86	16001481	DƯƠNG MẠNH HIỆP	KMA	7480202KMA	25,75
87	18019027	ĐẶNG NGỌC HIỆP	KMA	7480202KMA	25,1
88	19012605	LÊ QUANG HIỆP	KMA	7480202KMA	25,41
89	16008987	TRẦN QUỐC HIỆP	KMA	7480202KMA	25,57
90	01114208	VŨ MINH HIỆP	KMA	7480202KMA	25,89
91	25011858	HOÀNG TRUNG HIẾU	KMA	7480202KMA	25,1
92	01022436	NGÔ TRÍ HIẾU	KMA	7480202KMA	26,5
93	01005732	NGUYỄN CHÍ HIẾU	KMA	7480202KMA	26,75

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
94	24008609	NGUYỄN MINH HIẾU	KMA	7480202KMA	25,33
95	01058667	NGUYỄN TRUNG HIẾU	KMA	7480202KMA	25
96	25017982	BÙI VIỆT HOÀNG	KMA	7480202KMA	27,67
97	01098712	BÙI VIỆT HOÀNG	KMA	7480202KMA	25,41
98	16002069	ĐỖ MINH HOÀNG	KMA	7480202KMA	24,44
99	21016631	ĐÀO HUY HOÀNG	KMA	7480202KMA	26,13
100	12001535	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	KMA	7480202KMA	24,93
101	01042045	PHẠM MINH HOÀNG	KMA	7480202KMA	25,5
102	26007006	TẠ MINH HOÀNG	KMA	7480202KMA	25,1
103	19000258	NGUYỄN HỮU HUÂN	KMA	7480202KMA	26,38
104	01086734	TẠ TRUNG HUÂN	KMA	7480202KMA	24,68
105	25015159	VŨ PHẠM MINH HUỆ	KMA	7480202KMA	24,87
106	25001581	ĐỒNG NGỌC HÙNG	KMA	7480202KMA	26,62
107	45003355	NGUYỄN DUY HÙNG	KMA	7480202KMA	25,41
108	01062273	NGUYỄN VĂN HÙNG	KMA	7480202KMA	24,44
109	26021020	TRẦN SỸ HÙNG	KMA	7480202KMA	27,2
110	15000790	TRỊNH GIA HÙNG	KMA	7480202KMA	25,17
111	42000248	ĐỖ VĂN HUY	KMA	7480202KMA	25,17
112	01008796	NGUYỄN QUANG HUY	KMA	7480202KMA	26,5
113	24008629	TRẦN ĐỨC HUY	KMA	7480202KMA	24,63
114	01067642	TRƯƠNG QUANG HUY	KMA	7480202KMA	24,75
115	19016711	NGUYỄN VIỆT HUYNH	KMA	7480202KMA	24,87
116	01044296	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	KMA	7480202KMA	24,93
117	09001532	NGUYỄN PHẠM QUANG HÙNG	KMA	7480202KMA	27,1
118	25010459	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	KMA	7480202KMA	26,97
119	01052036	NGUYỄN TRỌNG KHẢ	KMA	7480202KMA	25,89
120	01084166	TRẦN CAO KHAI	KMA	7480202KMA	26,13
121	01122248	ĐẶNG HIẾU KHANG	KMA	7480202KMA	27
122	01086796	BÙI NGỌC KHÁNH	KMA	7480202KMA	27,34
123	21023905	NGUYỄN DUY KHÁNH	KMA	7480202KMA	24,87
124	21017984	PHẠM QUANG KHÁNH	KMA	7480202KMA	26,13
125	01005797	VŨ QUỐC KHÁNH	KMA	7480202KMA	24,5
126	19007969	ĐINH XUÂN KHOA	KMA	7480202KMA	25,17
127	01001458	NGUYỄN TRỌNG KHOA	KMA	7480202KMA	25,5
128	01110283	VŨ BÁCH KHOA	KMA	7480202KMA	24,44
129	01013693	NGUYỄN BÁ VIỆT KHÔI	KMA	7480202KMA	26,75
130	01024009	PHẠM HOÀNG KHÔI	KMA	7480202KMA	24,5
131	38008596	NGUYỄN TRUNG KIÊN	KMA	7480202KMA	25,1
132	28017242	LÊ ĐỖ ANH KIẾT	KMA	7480202KMA	24,87
133	10002392	MÃ ANH KIẾT	KMA	7480202KMA	25,57
134	01013718	TRỊNH VƯƠNG KIẾT	KMA	7480202KMA	24,5
135	21016695	TRẦN DUY LÂM	KMA	7480202KMA	24,93
136	25010509	ĐẶNG THUY LINH	KMA	7480202KMA	25,33
137	01018905	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	KMA	7480202KMA	26,5
138	18018425	HOÀNG KHÁNH LINH	KMA	7480202KMA	24,87
139	29001715	NGUYỄN HOÀNG LONG	KMA	7480202KMA	25,17
140	17004041	NGUYỄN TẮT LONG	KMA	7480202KMA	26,03
141	12013444	NGUYỄN VĂN LONG	KMA	7480202KMA	24,63
142	12003757	VŨ LONG	KMA	7480202KMA	25,42
143	27009801	VŨ MINH LONG	KMA	7480202KMA	25,33

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
144	01122386	NGHIÊM ĐỨC LỘC	KMA	7480202KMA	27,5
145	23001665	NGÔ THÀNH LỘC	KMA	7480202KMA	26,68
146	25005419	BÙI ĐỨC LƯƠNG	KMA	7480202KMA	24,73
147	01032998	LÊ HOÀNG MAI	KMA	7480202KMA	24,75
148	29023577	NGUYỄN DUY MẠNH	KMA	7480202KMA	24,87
149	24000292	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	KMA	7480202KMA	26,13
150	29035508	TRÌNH ĐỨC MẠNH	KMA	7480202KMA	24,87
151	28018558	ĐÀO TRỌNG MINH	KMA	7480202KMA	26,03
152	24000296	ĐẶNG HỒ NHẬT MINH	KMA	7480202KMA	24,44
153	16014556	LÊ QUANG MINH	KMA	7480202KMA	26,04
154	25001752	LƯƠNG QUANG MINH	KMA	7480202KMA	25,41
155	01068632	NGÔ THỂ MINH	KMA	7480202KMA	25,75
156	17004802	NGUYỄN TIẾN MINH	KMA	7480202KMA	25,17
157	03013951	NGUYỄN TUẤN MINH	KMA	7480202KMA	24,44
158	18018493	THẦN HOÀNG MINH	KMA	7480202KMA	24,63
159	13003285	VŨ HỮU TRƯỜNG MINH	KMA	7480202KMA	26,4
160	19014462	VŨ VĂN MINH	KMA	7480202KMA	25,41
161	01105133	NGUYỄN THỊ LÂM NA	KMA	7480202KMA	24,68
162	09007218	BÙI DUY NAM	KMA	7480202KMA	25,14
163	25013985	BÙI HẢI NAM	KMA	7480202KMA	26,27
164	24008690	ĐINH HẢI NAM	KMA	7480202KMA	25,1
165	24007846	PHẠM HOÀI NAM	KMA	7480202KMA	26,5
166	28010494	TRÌNH THỊ HẰNG NGA	KMA	7480202KMA	26,18
167	01081733	CHU QUANG NGHĨA	KMA	7480202KMA	25,89
168	15000402	CẨM BÍCH NGỌC	KMA	7480202KMA	25,42
169	22015328	HỒ BÍCH NGỌC	KMA	7480202KMA	26,03
170	29007799	LÊ TRỌNG NHÂN	KMA	7480202KMA	24,83
171	29033659	PHẠM VĂN NHÂN	KMA	7480202KMA	24,63
172	01067246	NGUYỄN MINH NHẬT	KMA	7480202KMA	27,25
173	30007927	TRẦN CÔNG LONG NHẬT	KMA	7480202KMA	25,57
174	28018123	TRỊNH HUY NHẬT	KMA	7480202KMA	26,5
175	01084673	BÙI TRUNG PHONG	KMA	7480202KMA	25,57
176	01113535	ĐÀO MINH PHONG	KMA	7480202KMA	24,54
177	08003882	ĐOÀN DANH PHONG	KMA	7480202KMA	24,44
178	09000510	LÊ GIA PHONG	KMA	7480202KMA	25,05
179	01098829	BẠCH THIÊN PHÚC	KMA	7480202KMA	28,31
180	27008565	BÙI THANH PHÚC	KMA	7480202KMA	26,73
181	12014109	ĐÀO DUY PHÚC	KMA	7480202KMA	26,36
182	29002991	LÊ GIA PHÚC	KMA	7480202KMA	25,65
183	26007230	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	KMA	7480202KMA	27,2
184	01114795	PHẠM THỊ PHƯƠNG	KMA	7480202KMA	26,13
185	28022047	ĐÀO THIÊN QUANG	KMA	7480202KMA	25,4
186	29003023	HỒ MINH QUANG	KMA	7480202KMA	26,13
187	16005404	KIỀU VĂN QUANG	KMA	7480202KMA	26,03
188	01012884	LƯƠNG TRÍ QUANG	KMA	7480202KMA	25,75
189	29040067	CHU MINH QUÂN	KMA	7480202KMA	25,66
190	01071110	LÊ MINH QUÂN	KMA	7480202KMA	25,45
191	26003267	LÝ HẢI QUÂN	KMA	7480202KMA	26
192	01075020	NGUYỄN DANH QUÂN	KMA	7480202KMA	25,41
193	10001211	TRẦN HOÀNG QUÂN	KMA	7480202KMA	25,73

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
194	01108019	NGUYỄN THỊ KIM QUY	KMA	7480202KMA	26,13
195	01119600	NGUYỄN HUY QUYỀN	KMA	7480202KMA	25,35
196	25016815	ĐỖ TẤN SANG	KMA	7480202KMA	25,6
197	29027851	NGUYỄN BÁ SƠN	KMA	7480202KMA	26,73
198	29039623	TRẦN ĐÌNH SƠN	KMA	7480202KMA	26,45
199	01012932	LÊ CHÍ SỸ	KMA	7480202KMA	27,25
200	22000309	TRẦN HOÀNG TÀI	KMA	7480202KMA	25,65
201	01028528	TRẦN QUỐC THÁI	KMA	7480202KMA	26
202	28021075	TRƯƠNG NGỌC THÁI	KMA	7480202KMA	27,9
203	17014344	NGUYỄN CHÍ THANH	KMA	7480202KMA	25,41
204	28023181	NGUYỄN HỮU QUANG THANH	KMA	7480202KMA	25,57
205	26006675	TRẦN QUANG THANH	KMA	7480202KMA	24,87
206	01033251	BÙI TUẤN THÀNH	KMA	7480202KMA	25,75
207	28018217	LƯU XUÂN THÀNH	KMA	7480202KMA	26,27
208	28035915	LƯU XUÂN THÀNH	KMA	7480202KMA	25,57
209	01088641	TRẦN CÔNG THÀNH	KMA	7480202KMA	25,65
210	01105212	VŨ MINH THẮNG	KMA	7480202KMA	26,13
211	18002430	NGUYỄN ĐÌNH THI	KMA	7480202KMA	27,31
212	21004141	NGUYỄN TUẤN THI	KMA	7480202KMA	25,1
213	01036223	PHẠM ĐÌNH THI	KMA	7480202KMA	26,5
214	01052216	TRẦN NGỌC THIÊN	KMA	7480202KMA	26,38
215	18011525	NGUYỄN QUANG THỌ	KMA	7480202KMA	24,73
216	25006278	NGUYỄN VIỆT THỌ	KMA	7480202KMA	24,87
217	24008445	TRẦN XUÂN THƯƠNG	KMA	7480202KMA	26,03
218	21018334	CAO TÂN TIẾN	KMA	7480202KMA	29,52
219	01105233	ĐỖ BẢO TOÀN	KMA	7480202KMA	27,58
220	25017551	NGUYỄN MINH TOÀN	KMA	7480202KMA	25,8
221	27001127	NGUYỄN XUÂN TOÀN	KMA	7480202KMA	24,63
222	27010481	LÊ THỊ MINH TRANG	KMA	7480202KMA	25,57
223	25008932	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	KMA	7480202KMA	25,8
224	17010736	TRẦN ĐỨC TRÍ	KMA	7480202KMA	26,62
225	01108153	ĐỖ MINH TRÚC	KMA	7480202KMA	25,41
226	30017325	LÊ BẢO TRUNG	KMA	7480202KMA	25,19
227	28017627	NGUYỄN PHI TRƯỜNG	KMA	7480202KMA	24,87
228	25012918	PHAN QUỐC TRƯỜNG	KMA	7480202KMA	24,87
229	01012495	DƯƠNG ĐỨC TỬ	KMA	7480202KMA	24,75
230	01046155	ĐÌNH TRẦN ANH TỬ	KMA	7480202KMA	25,17
231	16011821	NGUYỄN DANH TỬ	KMA	7480202KMA	25,33
232	22006883	PHAN ĐÌNH TUẤN	KMA	7480202KMA	26,5
233	25019565	ĐÌNH THIÊN TUẤN	KMA	7480202KMA	25,57
234	01111243	HOÀNG LÊ QUỐC TUẤN	KMA	7480202KMA	24,93
235	19009091	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	KMA	7480202KMA	24,54
236	26006781	TÔ QUANG TUYẾN	KMA	7480202KMA	25,57
237	01093127	HOÀNG QUỐC VIỆT	KMA	7480202KMA	24,68
238	28018704	LÊ NGUYỄN QUỐC VIỆT	KMA	7480202KMA	27
239	22013816	NGUYỄN KHÁNH VINH	KMA	7480202KMA	27,34
240	28025542	NGUYỄN THÀNH VINH	KMA	7480202KMA	25,57
241	30003284	NGUYỄN ĐÌNH VŨ	KMA	7480202KMA	26,5
242	01040034	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	KMA	7480202KMA	26,33
243	01064953	NGUYỄN THỊ HÀ VY	KMA	7480202KMA	24,5

STT	SBD	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Điểm trúng tuyển (Đã bao gồm UT, KK)
244	21006134	PHAN TRIỆU VY	KMA	7480202KMA	26,27
245	26000585	PHẠM LÊ UYÊN VY	KMA	7480202KMA	27,58
246	19005448	NGHIÊM THỊ HẢI YẾN	KMA	7480202KMA	25,57